

Số: /BC-UBND

Sơn Lang, ngày 20 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước theo Kế hoạch số 35-KH/BCĐTW, ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Công văn số 1273/UBND-NC ngày 19/9/2023 của UBND huyện “V/v triển khai thực hiện Văn bản số 1159-CV/TU ngày 07/9/2023 của Thường trực Tỉnh ủy”; UBND xã báo cáo cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sơn Lang là xã nằm phía bắc của huyện Kbang, cách trung tâm huyện 30 km. Tổng diện tích tự nhiên của xã 33.604,85 ha, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp 2.268 ha, đất phi nông nghiệp là 1.925 ha (trong đó đất sông suối và hồ B thủy điện Vĩnh Sơn là 1.779 ha), đất lâm nghiệp - chủ yếu rừng tự nhiên là 29.348 ha, chiếm 87,33% diện tích tự nhiên. Phía bắc giáp huyện Ba Tơ – tỉnh Quảng Ngãi; phía nam giáp xã Sơ Pai huyện Kbang; phía đông giáp tỉnh Bình Định; phía tây giáp xã Đăk Rong huyện Kbang. Toàn xã có 11 dân tộc anh em sinh sống, dân số có 1.214 hộ, 4.540 khẩu, trong đó dân tộc Bahnar chiếm tỷ lệ 46,95%, dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ 51%, dân tộc khác chiếm tỷ lệ 2,05%; đến cuối năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo chiếm 6,67%. Tôn giáo trên địa bàn xã có 45 hộ (160 khẩu) theo Công giáo. Thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2022 là 43,14 triệu đồng/người/năm.

Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ổn định, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các chương trình trọng điểm, chương trình công tác của UBND xã được triển khai cơ bản đúng tiến độ. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhu cầu công việc, cơ bản đáp ứng công chức phục vụ cho nhiệm vụ được giao. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động được triển khai, thực hiện thường xuyên, đúng phân cấp, thẩm quyền và đảm bảo theo quy định hiện hành.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) trên địa bàn luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm và chú trọng thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gặp nhiều khó khăn, còn chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Công tác thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật còn nhiều bất cập về cơ chế, chính sách như các quy định còn

chồng chéo và chưa phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường nhưng do bất cập về cơ chế, chính sách nên việc khắc phục sơ hở mất nhiều thời gian.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật của Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương:

- Công tác phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong công tác PCTNTC. Nội dung của công tác phổ biến, quán triệt bao gồm các quan điểm, chủ trương của Đảng; các quy định của pháp luật; các biện pháp, giải pháp PCTNTC và tấm gương người tốt, việc tốt trong công tác PCTNTC.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm, thể hiện qua việc xây dựng và ban hành các văn bản, giấy tờ, nội dung liên quan đến công tác PCTNTC tại địa phương. Hàng năm, UBND xã xây dựng ban hành triển khai các văn bản liên quan công tác phòng, chống tham nhũng cụ thể:

- Kế hoạch số: 08/KH – UBND ngày 29/02/2016 của UBND xã Sơn Lang về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn xã Sơn Lang năm 2016;

- Kế hoạch số: 07/KH – UBND ngày 17/02/2017 của UBND xã Sơn Lang về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên đại bàn xã Sơn Lang năm 2017;

- Kế hoạch số: 05/KH – UBND ngày 29/01/2018 của UBND xã Sơn Lang về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên đại bàn xã Sơn Lang năm 2018;

- Kế hoạch số: 08/KH – UBND ngày 12/02/2019 của UBND xã Sơn Lang về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên đại bàn xã Sơn Lang năm 2019;

- Kế hoạch số: 08/KH – UBND ngày 10/02/2020 của UBND xã Sơn Lang về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên đại bàn xã Sơn Lang năm 2020;

- Kế hoạch số: 11/KH – UBND ngày 16/02/2021 của UBND xã Sơn Lang về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên đại bàn xã Sơn Lang năm 2021;

- Kế hoạch số: 12/KH – UBND ngày 13/02/2022 của UBND xã Sơn Lang về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên đại bàn xã Sơn Lang năm 2022;

- Kế hoạch số: 13/KH – UBND ngày 10/02/2023 của UBND xã Sơn Lang về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên đại bàn xã Sơn Lang năm 2023;

- Hàng năm Đảng ủy đều tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/2/2012 của Ban Chấp hành Trung ương “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Công tác thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; qua công tác điều tra, truy tố, xét xử và công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng không phát hiện trường hợp tham nhũng, tiêu cực. Tổ chức quán triệt các quy định của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác đấu tranh, PCTNTC thông qua các đợt học Nghị quyết, các buổi sinh hoạt chuyên đề, các mẫu chuyện tại các cuộc họp chi bộ. UBND xã quán triệt đến từng cán bộ, công chức về các quy định của Nhà nước trong công tác PCTNTC, công khai, minh bạch tài sản công, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, các chế độ, chính sách.

2. Kết quả thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương:

2.1. Kết quả thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai:

Trong những năm gần đây, quản lý nhà nước về đất đai của UBND cấp xã đạt được những kết quả nhất định: Thực hiện quy hoạch, kế hoạch đất đã được phê duyệt cơ bản đảm bảo, công tác quản lý HSĐC đã đi vào nề nếp, các hoạt động đánh giá hiện trạng sử dụng đất, thống kê, kiểm kê đất đai được đảm bảo hơn; hồ sơ về đất đai của người dân được thực hiện theo thủ tục hành chính của cơ chế một cửa, một cửa liên thông bước đầu đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai hướng tới đảm bảo quản lý và sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm cũng như góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích của các tổ chức, công dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác quản lý nhà nước về đất đai của UBND cấp xã còn tồn tại những hạn chế nhất định: Còn dễ xảy ra những hành vi vi phạm pháp luật như sử dụng đất không đúng mục đích, có hành vi lấn chiếm đất lâm nghiệp; tình trạng tranh chấp đất đai vẫn còn diễn ra, công tác hòa giải tranh chấp đất đai chưa triệt để.

Những hạn chế này xuất phát từ một số nguyên nhân: Người sử dụng đất chưa quan tâm tìm hiểu các quy định pháp luật về đất đai để bảo vệ quyền lợi cho mình, chưa thực hiện đúng, đủ các nghĩa vụ của người sử dụng đất. Việc tuyên truyền các quy định của pháp luật về đất đai đến nhân dân trong địa bàn chưa chủ động, tích cực, chất lượng các buổi tuyên truyền chưa cao. Người dân ít quan tâm tới công tác tuyên truyền trong lĩnh vực đất đai, chỉ khi nào quyền lợi của mình bị ảnh hưởng họ mới có ý kiến. Hệ thống pháp luật trong lĩnh vực đất đai thường xuyên thay đổi. Giá đền bù quyền sử dụng đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thường thấp hơn rất

hiều so với giá thị trường. Vì vậy, công tác thu hồi, bồi thường cũng có những khó khăn nhất định. Trình độ, năng lực của cán bộ, công chức địa chính cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

2.2. Kết quả thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật trong lĩnh vực đấu thầu:

Công tác quản lý nhà nước về đầu tư công được chú trọng, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; dự án; thiết kế kỹ thuật, dự toán đảm bảo quy trình, quy định, đáp ứng yêu cầu, khả năng cân đối nguồn vốn; công tác đấu thầu được thực hiện đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh trong đấu thầu, lựa chọn được nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu về tiến độ gói thầu và chất lượng công trình.

Chủ động đơn đốc các nhà thầu hoàn thiện hồ sơ để thanh toán khối lượng hoàn thành. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nhằm hoàn thành theo kế hoạch.

Công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình được tăng cường; qua thanh tra, kiểm tra chất lượng công trình đã kịp thời chấn chỉnh các hoạt động về xây dựng cho các chủ đầu tư, không xảy ra vi phạm.

2.3. Kết quả thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản: Không có

2.4. Kết quả thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật trong lĩnh vực giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Không có

2.5. Kết quả thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật trong lĩnh vực thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế: Không có

3. Kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật để PCTNTC theo kiến nghị của các Đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

Thông qua các đợt kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật của Đoàn kiểm tra, giám sát của BCĐ đã đánh giá được thực trạng và hiệu quả thi hành pháp luật; tiếp thu ý kiến, kiến nghị; phát hiện những khó khăn, bất cập từ quy định của pháp luật và thực tiễn thi hành ở địa phương. Trên cơ sở đó, chính quyền địa phương đã tiếp thu những ý kiến của Đoàn kiểm tra và cũng đưa ra các ý kiến đóng góp, biện pháp nhằm hoàn thiện các quy định, khắc phục những khó khăn, hạn chế để thực hiện hiệu quả hơn nữa việc thi hành pháp luật.

4. Kết quả hướng dẫn, đơn đốc việc thực hiện, khắc phục sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

4.1. Kết quả ban hành các văn bản để hướng dẫn, đơn đốc, tổ chức thực hiện văn bản pháp luật:

Hàng năm, UBND xã ban hành văn bản triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã; công tác xây dựng kiểm tra văn bản pháp luật. Quá trình triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL, UBND xã luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND huyện; sự quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo, phối hợp của phòng Tư pháp; sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận, đoàn thể các cấp trong toàn hệ thống chính trị; sự nỗ lực của công chức làm công tác xây dựng pháp luật từ tỉnh đến cơ sở, trong đó có sự đóng góp quan trọng của ngành Tư pháp với tư cách là cơ quan tham mưu giúp chính quyền trong việc triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phòng Tư pháp đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra việc triển khai thi hành Luật trên địa bàn, nhất là nhiệm vụ soạn thảo, góp ý, thẩm định các dự thảo VBQPPL của HĐND, UBND đảm bảo đúng quy trình, thủ tục; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do địa phương ban hành để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và thực tiễn của địa phương.

4.2. Kết quả công tác kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện văn bản pháp luật:

Trong các năm, địa phương đã được tiến hành 3 cuộc kiểm tra, đơn đốc, cụ thể như sau:

- Năm 2019, cuộc kiểm tra, đơn đốc thứ nhất: *Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2019.*

- Năm 2019, cuộc kiểm tra, đơn đốc thứ hai: Theo Quyết định số 12/QĐ-TTtr ngày 30/11/2018 của Chánh Thanh tra huyện “*về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác xử lý vi phạm hành chính tại UBND các xã, thị trấn từ năm 2016 đến tháng 6/2018.*”

- Năm 2022, cuộc kiểm tra, đơn đốc thứ ba: Theo Công văn số 01/ĐTTr ngày 25/04/2022 của Đoàn thanh tra “*Việc triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc phân lô, bán nền giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn xã.*”

4.3. Kết quả hướng dẫn, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật:

4.3.1. Kết quả hướng dẫn việc khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện văn bản pháp luật:

Sau khi có kết luận các cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật. UBND xã đã nghiêm túc tiếp thu các kiến nghị của cơ quan kiểm tra, đơn đốc. Xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể từng cán bộ, công chức phụ trách từng lĩnh vực để tham mưu khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế.

4.3.2. *Kết quả tự rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách pháp luật:*

- Đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật để khắc phục những sơ hở, bất cập đã được phát hiện.

- Kết quả khắc phục 3 cuộc kiểm tra, đôn đốc của xã Sơn Lang thực hiện đầy đủ các quy định theo các nội dung kiến nghị.

4.3.3. *Kết quả khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật theo yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử:* Không có.

5. Đánh giá chung về công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật và việc hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, khắc phục sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương:

- Hệ thống pháp luật về PCTNTC đã được ban hành khá đầy đủ, bao gồm các đạo luật, nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn. Nhiều quy định mới, tiến bộ đã được bổ sung, hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTNTC.

- Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật về PCTNTC. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật về PCTNTC được tăng cường.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng Bộ, ngành và các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan; của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được Đảng ủy, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm, thể hiện qua việc xây dựng và ban hành các văn bản, kế hoạch nội dung liên quan đến công tác PCTNTC tại địa phương. Nhận thức của một số người dân còn nhiều hạn chế dẫn đến triển khai phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" chưa thực sự mang lại hiệu quả. Công tác thường xuyên giám sát PCTNTC gặp nhiều khó khăn nên chưa được duy trì liên tục.

- Một số chủ trương, chính sách liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai; quy hoạch tổng thể về xây dựng xã còn nhiều bất cập.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc :

- Nguyên nhân khách quan: công tác tuyên truyền, phổ biến về thực hiện PCTNTC được quan tâm thực hiện tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao. Có nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định chồng chéo, mâu thuẫn, gây khó khăn cho việc thực hiện như một số quy định về quản lý, sử dụng đất đai còn chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng.

- Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức của một số người dân còn nhiều hạn chế gây nhiều khó khăn trong công tác tuyên truyền thực hiện PCTNTC; CBCC được phân công theo dõi, tham mưu công tác PCTNTC năng lực hoạt động còn nhiều hạn chế dẫn đến việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả chưa cao. Một bộ phận CBCC xã, và người dân chưa quan tâm đến công tác PCTNTC.

IV. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THỂ CHẾ HOÁ, CỤ THỂ HOÁ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VỀ PCTNTC VÀ VIỆC HƯỚNG DẪN, ĐÔN ĐỐC VIỆC THỰC HIỆN, KHẮC PHỤC SƠ HỎ, BÁT CẬP VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT THUỘC CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO

1. Bố trí thời gian, phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể của xã tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã bằng nhiều hình thức mới mẻ, phong phú và mang lại hiệu quả thực tế để nhằm giảm tình trạng tranh chấp đơn thư kiến nghị; Phòng ngừa tệ tham nhũng, tiêu cực xảy ra trên địa bàn xã.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) "về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị "về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

3. Tập trung triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện việc rà soát, thay thế, sửa đổi các văn bản không còn phù hợp; chấp hành nghiêm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thường xuyên rà soát, sửa đổi các định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp.

4. Tăng cường chấn chỉnh lề lối làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất đạo đức, kỷ cương, liêm chính. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu, gương mẫu trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Tiếp tục hoàn thiện việc thu chi ngân sách của chính quyền các cấp; các khoản chi cho đầu tư xây dựng, chi thường xuyên, chi phí hội nghị, lễ hội, tiếp khách. Công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc thực hiện chế độ định mức tiêu

chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức trước hết là người đứng đầu cơ quan, minh bạch tài sản thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân và doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực gắn liền với quyền lợi của người dân, doanh nghiệp như: đất đai, tài nguyên, thuế, ngành nghề kinh doanh nhạy cảm...

6. Thực hiện nghiêm việc công khai các chế độ, chính sách, công khai tài sản, các chương trình, dự án đầu tư.

7. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan đến công tác PCTNTC cho CBCC và nhân dân, tổ chức hòa giải, giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh, các đơn thư, kiến nghị của nhân dân nhằm giảm tình trạng đơn thư kiến nghị vượt cấp, kéo dài xảy ra.

8. Tăng cường vai trò giám sát, nhất là giám sát của Mặt trận, các tổ chức thành viên và giám sát cộng đồng trong công tác phòng, chống tham nhũng. Từ đó có những biện pháp xử lý nghiêm, thu hồi tài sản tham nhũng.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Hằng năm tổ chức tập huấn cho CBCC cấp xã phụ trách công tác PCTNTC để nâng cao năng lực, thường xuyên hướng dẫn về việc áp dụng Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh.

2. Việc đánh giá công tác PCTNTC thực hiện định kỳ 1 năm 1 lần là phù hợp với tình hình thực tế ở cấp xã.

Trên đây là báo cáo Tình hình, kết quả công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của UBND xã Sơn Lang./.

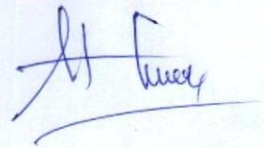
Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND, UBND xã;
- CBCC xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cường